

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

Phúc giảng lần thứ hai: Cô Lưu Tố Vân

Thời gian: 06/12/2020

Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa

Tập 31

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người, A-di-đà Phật!

Phẩm kinh văn thứ sáu là Bồ-tát Pháp Tạng tuân theo lời dạy của thầy ngài là Thế Gian Tự Tại Vương Phật, ở trong đại hội tuyên nói đại nguyện mà ngài đã phát. Bồ-tát Pháp Tạng trở thành A-di-đà Phật, người đời gọi [nguyện ngài đã phát] là đại nguyện vương. Tất cả chư Phật không có một vị Phật nào mà không phát đại nguyện, không có đại nguyện thì sao có thể gọi là Phật được. Nhưng chỉ có duy nhất [nguyện của] A-di-đà Phật được gọi là đại nguyện vương, có thể thấy đại nguyện mà ngài đã phát ở nhân địa đặc biệt thù thắng.

Sách Chân Giải khen ngợi rằng: “Bốn mươi tám nguyện công đức thành tựu, quy kết ở việc A-di-đà Phật thành Phật, thệ nguyện này vốn do tu tập được, biên vạn công đức được gọi là “hoằng thệ bốn thừa hải”, cũng gọi là “bi nguyện Nhất thừa”. Nhất thừa là khiến cho tất cả chúng ta đều được thành Phật, không có thừa nào khác, bởi vì chúng sanh vốn dĩ là Phật. Đây chính là công đức chánh giác của đức Di-đà, công đức này không thể nghĩ bàn. Vì sao công đức này không thể nghĩ bàn? Do vì thệ nguyện không thể nghĩ bàn.

Sách Chân Giải dẫn chứng quyển Hành nói, hoằng thệ Nhất thừa hải đã thành tựu không có chướng ngại, không có giới hạn, là đức tốt cùng tối thắng thâm diệu không thể nghĩ bàn, thù thắng nhất, thâm diệu nhất, là diệu đức không gì cao hơn, không thể nghĩ bàn. Thệ nguyện như hư không, cho nên tất cả công đức thù thắng vi diệu rộng lớn vô biên từ trong đây mà sanh ra. Bởi vì là không nên sanh ra tất cả, giống như giấy trắng mới có thể vẽ, giống như xe lớn và gió lớn đi khắp thế gian cứu độ tất cả, không có chướng ngại, có thể ra khỏi ba cõi (Dục giới, Sắc giới, Vô Sắc giới đều là trói buộc).

Ngoại đạo xem việc sanh lên cõi trời là rất ráo, còn chúng ta xem việc sanh thiên là đọa lạc, lục đạo luân hồi là trói buộc lớn nhất. Hơn nữa, thệ nguyện hải khai

hiển bảo tạng phương tiện độ sanh, tất cả diệu pháp phương tiện độ sanh đều ở trong đại thế nguyện của đức Di-đà, không có pháp nào phương tiện hơn nữa. Pháp môn công đức không thể nghĩ bàn bắt nguồn từ biển thế nguyện không thể nghĩ bàn. Tất cả công đức, tất cả sự thù thắng, tất cả phương tiện thấy đều xuất phát từ biển đại nguyện không thể nghĩ bàn của đức Di-đà.

Từ hôm nay trở đi chúng tôi bắt đầu giảng kinh văn phẩm thứ sáu: “Phát Đại Thế Nguyện” để chúng ta ngao du trong biển đại nguyện của Di-đà, thỏa thích hưởng thụ sự áo diệu không cùng tận của nó.

PHÁT ĐẠI THẾ NGUYỆN ĐỆ LỤC

Mời xem kinh văn bên dưới:

Ngã nhược chứng đắc Vô thượng Bồ-đề, thành Chánh giác dĩ, sở cư Phật sát, cụ túc vô lượng bất khả tư nghị công đức trang nghiêm.

Con nếu chứng đắc Vô thượng Bồ-đề, thành Chánh Giác rồi, cõi Phật ấy có đầy đủ vô lượng công đức trang nghiêm không thể nghĩ bàn.

Bốn câu này là khen ngợi chung về thế giới Cực Lạc, tổng quát toàn bộ đại nguyện. Bốn câu này là nói tổng quát, bốn mươi tám nguyện là nói riêng, nói chi tiết. Bốn câu này vô cùng quan trọng, phần sau chúng ta sắp học đến bốn mươi tám nguyện, mỗi nguyện đều là giảng rộng ra từ bốn câu này, mỗi một nguyện đều đầy đủ bốn câu này thì ý nghĩa mới có thể viên mãn. Nói theo thông thường thì bốn câu này là câu công dụng của mỗi một nguyện.

“Ngã” là Bồ-tát Pháp Tạng tự xưng, cõi nước mà ngài cư trụ khi thành Phật có đầy đủ vô lượng công đức trang nghiêm không thể nghĩ bàn. Cụ túc nghĩa là viên mãn, là hàm nhiếp tất cả, không có khiếm khuyết. Vô lượng nghĩa là không cách nào dùng chữ số để biểu thị rõ nó có bao nhiêu. Cõi nước Phật đây trọn khắp tất cả mọi nơi, hàm nhiếp tất cả, không có khiếm khuyết, không có thiếu sót, không thể dùng số lượng để thể hiện công đức thù thắng và sự thanh tịnh trang nghiêm, tất cả đều là siêu tình ly kiến.

Bất khả tư nghị, “bất khả tư” nghĩa là tư duy của con người không nghĩ tới được, “bất khả nghị” là lưỡi của con người không thể nói ra được. Tư duy và miệng lưỡi của con người đều không hữu dụng nữa, cho nên suy nghĩ đều không đúng, nói

ra cũng toàn không đúng. Phàm có lời nói đều không phải thật nghĩa, công đức của thế giới Cực Lạc, không phải suy nghĩ phân biệt mà có thể biết được, ngôn ngữ chữ viết không thể biểu đạt được. Cõi nước Cực Lạc có công đức trang nghiêm như vậy, không thể nghĩ bàn như vậy.

Bất khả tư nghị là điểm đặc sắc của kinh Hoa Nghiêm, trong kinh giáo nói tứ pháp giới gồm: sự pháp giới, lý pháp giới, lý sự vô ngại pháp giới, sự sự vô ngại pháp giới.

-Lý pháp giới là lý thể thực tế, đó chính là vốn chẳng có một vật.

-Sự pháp giới bao gồm hết thảy sự tướng, vạn vật trong vũ trụ, nam nữ già trẻ, đất đai núi non sông biển.

-Lý sự vô ngại là điểm chung của Đại thừa, tuy bản thể vốn là tịch nhưng lại thường chiếu, tuy rằng thường chiếu nhưng bản thể vẫn là không tịch. Lý thể chẳng chướng ngại sự tướng phát huy, sự tướng cũng không hề ngăn ngại lý thể. Đạo lý lý sự vô ngại này đều có trong kinh điển Đại thừa.

-Sự sự vô ngại, chỉ riêng Hoa Nghiêm mới có đủ.

Kinh Vô Lượng Thọ là trung bản Hoa Nghiêm, hai bộ kinh đều đầy đủ thập huyền. Thập huyền môn của Hoa Nghiêm chủ yếu là: một và nhiều như nhau, lớn nhỏ dung hợp nhau, rộng hẹp tự tại, kéo dài và rút ngắn đồng thời, trùng trùng vô tận, tròn sáng đầy đủ công đức.

Thế nào là huyền môn? Chính là cửa rốt ráo thành Phật. Chẳng phải huyền môn chỉ có mười loại, mà là vô tận huyền môn, vô lượng vô biên. Bước vào một huyền môn thì đã vào trọn tất cả huyền môn.

Giải thích đơn giản một chút.

Một và nhiều như nhau: một tức là nhiều, nhiều tức là một, một chính là vô lượng, vô lượng chính là một. Vì thế một câu Phật hiệu đã đầy đủ hết thảy vô lượng vô biên pháp môn.

Lớn nhỏ dung hợp nhau: căn phòng lớn có thể chứa người, điều này ai cũng hiểu, nhưng nếu nói người có thể chứa căn phòng thì liệu bạn có nghĩ thông không? Cảnh giới Hoa Nghiêm chính là như vậy. Núi Tu-di chứa hạt cải, hạt cải chứa núi Tu-di. Vì sao hạt cải có thể chứa được núi Tu-di? Bởi vì thể tánh của hạt cải là pháp

tánh, vạn vật lớn nhỏ đều đồng một pháp tánh. Pháp tánh trọn khắp tất cả, bao trùm tất cả, cũng chính là trọn khắp mười phương, dung chứa vạn hữu. Do đó núi Tu-di nằm ngay trong hạt cải. Lớn nhỏ dung chứa nhau chính là nguyên nhân này.

Rộng hẹp tự tại: cảnh giới rộng lớn có thể xuất hiện trong một khu vực nhỏ hẹp. Ví dụ, tấm gương một thước có thể soi thấy ánh sáng trong mười dặm. Theo kinh này thì từ trong cây báu của thế giới Cực Lạc có thể nhìn thấy cõi nước thanh tịnh của chư Phật. Cây báu là chỗ hẹp, cõi nước thanh tịnh của chư Phật là chỗ rộng, nhưng đều có thể thấy được nơi cây báu.

Kéo dài và rút ngắn đồng thời: Kéo dài là chỉ thời gian dài, rút ngắn là chỉ thời gian ngắn, một vạn năm và một phần mười giây là như nhau. Đạo lý này Einstein đều biết, ông nói thời gian là quan niệm sai lầm của con người. Một người bạn của ông qua đời, ông viết thư bày tỏ niềm thương tiếc rằng “không bao lâu nữa cũng đến phiên tôi”. Thế nhưng thời gian có trước có sau là nhận thức sai lầm của con người.

Trùng trùng vô tận: hai tấm kính chiếu vào nhau thì sẽ chiếu ra vô cùng vô tận tấm kính. Tôi và người kia hai người đối mặt nhìn nhau cũng là trùng trùng vô tận. Khi tôi nhìn anh ấy thì trong con người của tôi sẽ xuất hiện hình tướng của anh ấy, trong con người của anh ấy cũng xuất hiện hình tướng của tôi. Khi tôi nhìn anh ấy thì nhìn thấy con người trong mắt anh ấy, cũng tức là đã nhìn thấy tôi trong con người ấy. Tôi trong con người của anh ấy cũng bao gồm vô cùng vô tận từng tầng từng tầng hình tướng của anh ấy. Như vậy chỉ cần dùng hai tấm kính đối diện soi chiếu vào nhau thì sẽ rõ thôi.

Vì thế giới Cực Lạc có trùng trùng vô tận huyền môn, nên công đức trang nghiêm của thế giới đó là trùng trùng vô tận. Mỗi một đóa sen ở mỗi nơi trong thế giới Cực Lạc phóng ra ba mươi sáu trăm ngàn ức ánh sáng, mỗi ánh sáng trong đó lại xuất hiện vô lượng Phật, mỗi một vị Phật lại có cõi nước và hoa sen của mình, hoa ấy lại phóng ánh sáng, trong ánh sáng lại có vô lượng Phật, lớp này đến lớp khác không có cùng tận, đó là cảnh giới Hoa Nghiêm.

Do đó chúng ta phải nên tin sâu rằng A-di-đà Phật chính là Tỳ-lô-giá-na, thế giới Cực Lạc và thế giới Hoa Tạng không hề khác biệt. Mọi thứ trang nghiêm của y báo và chánh báo ở thế giới Cực Lạc đều là cảnh giới sự sự vô ngại không thể nghĩ bàn, mỗi một thứ đều trọn đủ hết thảy huyền môn của Hoa Nghiêm. Cho nên nói, cõi nước Cực Lạc có đầy đủ vô lượng công đức trang nghiêm không thể nghĩ bàn.

Do đầy đủ cảnh giới sự sự vô ngại của Hoa Nghiêm nên đầy đủ vô lượng công đức chẳng thể nghĩ, chẳng thể bàn của cảnh giới sự sự vô ngại. Thế nên có thể khiến chúng sanh “nghe danh mà được phước”, vừa nghe đến danh hiệu thì liền được phước. “Nghe danh mà phát tâm”, nghe được danh hiệu của Phật thì chịu phát tâm, mười niệm ắt sanh, bạn chí tâm tin ưa niệm mười câu thì vãng sanh thế giới Cực Lạc. Pháp môn Tịnh độ độ khắp ba căn, bất luận bạn bạn đến đâu, khó khăn đến đâu, mỗi ngày chỉ tu mười niệm thì đều được cả. “Nhìn cây đác pháp nhãn”, cây Bồ-đề ở thế giới Cực Lạc, nếu có người nhìn thấy thì chứng được vô sanh pháp nhãn. Công đức của cây Bồ-đề là không thể nghĩ bàn như thế, điều không thể nghĩ bàn của Tịnh Tông chính là ở chỗ này.

Đồng thời cũng bởi vì cõi nước Cực Lạc đầy đủ vô lượng trang nghiêm không thể nghĩ bàn cho nên vạn vật trong cõi nước ấy đều trang nghiêm thanh tịnh, tất cả mọi thứ đều vô cùng trang nghiêm, vô cùng thanh tịnh, vô cùng tinh vi tuyệt diệu không hơn được nữa. Hơn nữa, vạn vật đều chiếu sáng như gương, có thể chiếu đến mười phương thế giới, đồng thời quang minh ấy trọn khắp hư không. Chúng sanh xúc chạm đến quang minh liền được an lạc, trừ diệt cấu ô, sanh khởi thiện niệm. Vạn vật trong cõi nước đều do các báu vi diệu hợp thành, hương thơm xông khắp mười phương thế giới. Chúng sanh ngửi được mùi hương tự nhiên tu tập diệu pháp của Phật truyền trao. Cho nên mỗi sợi lông, mỗi mây trần ở thế giới Cực Lạc đều là cảnh giới Hoa Nghiêm.

Tròn sáng đầy đủ công đức: trọn đủ hết thấy sự quang minh thanh tịnh, vô lượng vô biên công đức trang nghiêm.

Bốn câu mở đầu phần kinh văn thể hiện toàn bộ thế giới Cực Lạc, hết thấy toàn bộ đều là như thế. Cõi nước Phật ở đầy đủ vô lượng công đức trang nghiêm không thể nghĩ bàn, đây hoàn toàn là cảnh giới Hoa Nghiêm, cũng là cảnh giới diệu minh của mỗi hành giả tu tập. Mỗi một nguyện đều vì chúng sanh, mỗi một nguyện đều là hiển hiện bản tâm sáng rõ vi diệu của A-di-đà Phật. Mỗi một sự tướng đều là một câu thanh tịnh. Bồ-tát Thiên Thân nói ba loại trang nghiêm ở thế giới Cực Lạc là: Phật trang nghiêm, Bồ-tát trang nghiêm, cõi nước trang nghiêm, ba loại trang nghiêm này nhập vào “nhất pháp cú”, nhất pháp cú là câu thanh tịnh, câu thanh tịnh là trí tuệ chân thật, pháp thân vô vi.

Phần nội dung đã nói ở trên lý thâm sâu khó hiểu, người tu hành trình độ khác nhau sẽ có nhận thức và lý giải không như nhau. Người tu sâu thì hiểu sâu, người tu cạn thì thấy cạn. Từ cạn đến sâu cần phải có quá trình, hết thấy nên thuận theo tự nhiên thì tốt. Bất luận hiểu sâu hay thấy cạn thì vạn phần chớ quên câu Phật hiệu.

Nguyện thứ nhất: nguyện trong nước không có đường ác.

Nguyện văn là: **Vô hữu địa ngục, ngạ quỷ, cầm thú, quyền phi, nhuyển động chi loại.**

Không có địa ngục, ngạ quỷ, cầm thú, các loài bò bay máy cưa.

A-di-đà Phật đại từ đại bi, nguyện thứ nhất của ngài chính là trong nước không có đường ác. Trong cõi nước không có ba đường ác: địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Trong nguyện văn có nói cầm thú và các loài trùng bò, bay là chỉ cho cõi súc sanh.

Thứ nhất là địa ngục, tiếng Ấn Độ xưa gọi là Na-lạc-ca hoặc là Nê-lê, có bốn ý nghĩa. Nghĩa thứ nhất là không có niềm vui, khổ cực, chẳng có gì vui cả. Thứ hai là không thể cứu tế. Thứ ba là tối tăm. Thứ tư là địa ngục.

Địa ngục có ba loại, thứ nhất là địa ngục căn bản bao gồm địa ngục Bát Nhiệt và Bát Hàn. Tầng cuối cùng của địa ngục Bát Nhiệt, ngục thứ tám gọi là địa ngục Vô Gián, những tội báo phải thọ liên tiếp không gián đoạn, không hề ngừng nghỉ, thống khổ vô ngần. Thứ hai là địa ngục Cận Biên, là vùng lân cận bên ngoài mỗi cửa của tám địa ngục lớn. Ba là địa ngục Cô Độc, ở trong núi, nơi hoang vu, dưới cội cây, không trung, chủng loại vô số, chịu khổ vô lượng. Nơi chịu quả khổ nặng nhất của địa ngục thì trong một ngày của thế gian, chúng sanh trong địa ngục sống đi chết lại 84.000 lần. Thích-ca Mâu-ni Phật phó chúc cho Địa Tạng Bồ-tát rằng: “Này Địa Tạng, Địa Tạng, mỗi chúng sanh chỉ cần có mảy may nhân lành nào, ông chớ để cho họ phải vào địa ngục”. Thế Tôn hết lần này đến lần khác dặn dò Bồ-tát Địa Tạng, lòng đại từ đại bi cứu độ chúng sanh của Thế Tôn được thể hiện cùng tột, khiến chúng ta cảm động rơi lệ.

Thứ hai là ngạ quỷ, ngạ quỷ thường bị đói khát nên gọi là ngạ quỷ. Thông thường trăm ngàn năm không nghe đến từ “nước”, càng hưởng chi là nhìn thấy nước, tiếp xúc nước. Gan của họ nhỏ nên sợ sệt vì vậy gọi là quỷ, chúng ta thường gọi là quỷ gan nhỏ, đại khái là do nguyên nhân này. Quỷ có oai lực thì gọi là quỷ thần có thể giáng họa cho người, quỷ có thể bắt người, giết người. Quỷ lại thường bị chư

thiên thúc ép, bắt đi lao động, thế nên quý rất khổ. Làm quý thì không thể không đói, cho nên trong Phật giáo thường phóng Diêm Khẩu, chính là ban đồ ăn cho quý, khai mở yết hầu cho quý, khiến những vật thực bố thí biến thành cam lồ thì quý mới ăn được.

Thứ ba là súc sanh, còn gọi là bàng sanh. Bàng là ngang, hình trạng nằm ngang, con người thì lưng đứng thẳng, còn chó mèo thì nằm ngang. Cõi súc sanh nơi nơi đều có, mang lông đội sừng, có vảy có móng, có lông vũ, dưới nước cũng có, trên không cũng có, mặt đất cũng có. Ăn nuốt lẫn nhau, người ăn ta, ta ăn người, chịu vô lượng khổ. Thường thấy loài heo đều phải chịu nỗi khổ bị đâm một nhát dao, đồng thời con cháu còn bị chém cùng giết tận. Hiện nay có món ăn tên là heo sữa quay, heo con vừa mới sanh đã bị quay ăn rồi.

Sâu đo là một loại côn trùng trên cây hòe, sống lúc nhúc theo bầy kiến nhưng bị loài kiến cắn từng miếng, từng miếng đến chết. Có người ca ngợi tay nghề của đầu bếp nổi tiếng, thế là một đĩa to cá sống được khách ăn hết sạch, mắt và môi miệng của họ đều đang động chứng tỏ con người đang thưởng thức mỹ vị thơm ngon, nhưng đó là lúc loài cá bị ngàn dao cắt xẻ, thịt nát xương tan. Từ những việc thường thấy kể trên có thể thấy sơ qua nỗi khổ vô tận của súc sanh.

Trong nước Cự Lạc không có ba đường ác, nên đó là Tịnh độ. Kinh A-di-đà nói: “Cõi nước Phật ấy không có ba đường ác, những giống chim trong cõi nước là do A-di-đà Phật biến hóa thành.” Trên đây là nguyện thứ nhất: nguyện trong nước không có đường ác.

Nguyện thứ hai: nguyện không đọa đường ác.

Nguyện văn là: **Sở hữu nhất thiết chúng sanh, dĩ cập Diêm-ma-la giới, tam ác đạo trung, lai sanh ngã sát, thọ ngã pháp hóa, tất thành A-nậu-đa-la Tam-miệu-tam Bồ-đề, bất phục cánh đọa ác thú.**

Tất cả mọi chúng sanh, cho đến từ cõi Diêm-ma-la trong ba đường ác, sanh về cõi nước con, được pháp giáo hóa của con, đều thành A-nậu-đa-la Tam-miệu-tam Bồ-đề, không đọa lại ba đường ác nữa.

Cõi Diêm-ma-la chính là thế giới của Diêm-ma vương. Diêm-ma vương cai quản địa ngục, cai quản hết thấy nghiệp báo sanh tử tội phước của thế gian.

Nguyện này tiếp nối nguyện thứ nhất, trong nước không những không có ba đường ác mà chúng sanh trong nước vĩnh viễn càng không đọa ba đường ác.

Nguyện này có ba hàm nghĩa quan trọng.

-Thứ nhất, chúng sanh trong đường ác đều có thể vãng sanh.

-Thứ hai, chúng sanh vãng sanh nhất định đều thành Phật.

-Thứ ba, chúng sanh vãng sanh dù có tội nghiệp cực nặng cũng không đọa vào ba đường ác.

Nguyện này hoàn toàn xuất phát từ lòng đại từ đại bi, đại nguyện đại lực của A-di-đà Phật. Trong nước Cực Lạc không những không có ba đường ác mà tất cả chúng sanh trong ba đường ác một khi sanh đến cõi Phật này, nhận được giáo hóa của Phật pháp đều sẽ thành A-nậu-đa-la Tam-miệu-tam Bồ-đề, dịch là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chính là Phật. Trong nước không có đường ác, mọi người đều đến, sau khi đến rồi thì mọi người đều sẽ thành Phật, đây chính là bản nguyện của Phật.

Điều khiến chúng ta chú ý và cảm động hơn là không còn đọa vào đường ác nữa, lời nguyện này vô cùng quan trọng, vô cùng ý nghĩa. Vì sao vậy? Từ lâu rồi có người đối với cách nói “đối nghiệp vãng sanh” luôn giữ thái độ phủ định, họ nêu ra trong ba kinh của Tịnh độ không có lời văn nêu rõ việc mang theo nghiệp mà vãng sanh, họ cho rằng câu nói mang theo nghiệp vãng sanh là sai lầm. Kiểu luận chứng này là trái với giáo nghĩa của Tịnh tông. Trong đại nguyện của A-di-đà Phật rõ ràng có nói “không còn đọa lại vào đường ác nữa”, nếu người vãng sanh đã tiêu trừ ác nghiệp rồi thì A-di-đà Phật còn muốn thêm câu văn phát nguyện này vào làm gì? Nên biết việc “không còn đọa lại vào đường ác nữa” là do nguyện lực của Phật.

Người vãng sanh đến tuy mang theo tội nghiệp đáng đọa vào đường ác, nhưng họ có thể ở trong cõi nước Cực Lạc siêng tu công đức, hướng chi ở Cực Lạc có đủ loại tăng thượng nhân duyên, thành tựu công đức thù thắng, có thể tiêu trừ tất cả tội chướng, vì vậy họ không còn đọa lại vào đường ác. Không đọa lại đường ác nữa, chính là nói về người “đối nghiệp vãng sanh”.

Nếu người vãng sanh đều không có ác nghiệp thì còn nói “không còn đọa vào ác đạo nữa” để làm gì? Vậy câu nói này dư thừa rồi. Tỳ-kheo Pháp Tạng sao có thể nói lời thừa, phát nguyện thừa được?

Thế nên ngài Long Thọ nói: “Nếu người sanh về nước ấy, trọn chẳng đọa ba đường ác nữa.” Câu này của Bồ-tát Long Thọ cũng là như vậy. Nếu tội nghiệp của người vãng sanh đã tiêu trừ rồi thì Bồ-tát Long Thọ còn nói câu này làm gì? Bồ-tát Long Thọ là tổ sư của tám tông, lời ngài nói ra là muốn dẫn khởi sự xem trọng của chúng ta.

Nguyện này vô cùng thù thắng, thù thắng ở chỗ:

Một là chúng sanh trong ác đạo cũng có thể vãng sanh, đồng thời không còn đọa vào ba đường ác nữa, thể hiện lòng từ bi vô tận của A-di-đà Phật.

Hai là người vãng sanh đều sẽ thành Phật, đây là bốn tâm thệ nguyện rộng lớn như biển, có thể nhìn ra tâm lượng bậc thánh của A-di-đà Phật, nguyện nào cũng đều vì chúng sanh, nguyện nào cũng nguyện cho tất cả chúng sanh đều thành Phật.

Nguyện thứ ba: nguyện được thân kim sắc.

Nguyện văn là: **Ngã tác Phật thời, thập phương thế giới, sở hữu chúng sanh, linh sanh ngã sát, giai cụ tử ma chân kim sắc thân.**

Khi con thành Phật, tất cả chúng sanh trong mười phương thế giới, khi làm cho họ sanh đến cõi nước của con rồi, thân thể đều là sắc vàng ròng, đều là thân kim sắc.

Tử ma chân kim là vàng ròng tốt nhất, người Trung Hoa gọi là vàng đỏ, vàng tốt thì có màu đỏ, thành phần của vàng đầy đủ, chư Phật đều hiện thân kim sắc. Đại sư Thiện Đạo giải thích vì sao chư Phật hiện thân kim sắc và người vãng sanh cũng đều hiện thân kim sắc. Bởi vì màu của vàng có ánh sáng khiết tịnh, khiến người ta hoan hỷ. Hơn nữa vàng không bị rỉ sét, không hư hoại, rất nhiều thứ trong thế gian không thể sánh với vàng, chúng sẽ bị mốc, biến sắc và hoen rỉ, còn vàng thì không bị như thế, chỗ đáng quý của vàng là ở đây.

Chư Phật hiện thân kim sắc là muốn mượn đặc tính không đổi, không hư hoại của vàng để hiển thị rõ tướng thường trụ, nên mới hiện rõ thân kim sắc. Vì vậy đại sư Thiện Đạo nói “chư Phật muốn hiển thị tướng thường trụ bất biến nên mới hiện thân kim sắc”. Sách Hội Sớ nói, kim sắc biểu thị thật tướng trung đạo, bởi vì người dân [nơi đó] đều như nhau, không có khác biệt, đều là kim sắc, thấy đều bình đẳng, bình đẳng chính là ý nghĩa của trung đạo.

Nguyện thứ tư: nguyện ba mươi hai tướng.

Nguyện văn là: **Tam thập nhị chủng đại trượng phu tướng.**

Ba mươi hai loại tướng đại trượng phu.

Trí Độ Luận nói, Phật hiện ra ba mươi hai tướng là tùy thuận căn tánh của chúng sanh ở cõi Diêm-phù-đề mà nói, mà hiển lộ. Ngoại đạo của Ấn Độ xưa tu tập theo pháp của Phạm thiên có thể nhìn thấy ba mươi hai tướng của thiên vương cõi trời, cho nên Phật mới hiện tướng này. Trên thực tế Phật là vô lượng thù thắng, 32 tướng chỉ là hóa thân Phật, ứng theo căn cơ của chúng sanh cõi này mà hiện tướng này.

Còn như báo thân Phật, Quán Kinh nói A-di-đà Phật có 84.000 tướng, mỗi một tướng có 84.000 tướng hảo đi kèm, cho nên 32 tướng 80 vẻ đẹp là để tương ứng với trình độ của con người trên trái đất mà hiện ra tướng của hóa thân Phật. 84.000 tướng, 84.000 tướng hảo đi kèm là tướng của báo thân; báo thân vẫn là từ trong pháp thân lưu xuất ra; pháp thân chân thật không thể dùng sắc thấy, dùng thanh cầu. “Nếu dùng sắc thấy ta, dùng âm thanh cầu ta, là người hành tà đạo, chẳng thể thấy Như Lai”.

Nguyện thứ năm: nguyện thân không có sai biệt.

Nguyện văn là: **Đoan chánh tịnh khiết, tất đồng nhất loại. Nhược hình mạo sai biệt, hữu hảo xú giả, bất thủ Chánh giác.**

Đoan chánh tịnh khiết, thấy đồng một loại. Nếu hình thể có sai biệt, tốt xấu thì không thành Chánh giác.

Đại sư Đàm Loan đối với nguyện này giải thích như sau, “do không như nhau, hình loại cao thấp, đã có hình loại cao thấp thì sanh khởi thị phi, thị phi sanh khởi thì mãi chìm đắm trong tam hữu (tam giới). Vì vậy mà khởi tâm đại bi, khởi nguyện bình đẳng”.

Nghĩa là gì vậy? Ví như trên trái đất hiện tại của chúng ta có người da vàng, da đen, da trắng, v.v... không như nhau. Do không như nhau, hình loại cao thấp, do sự bất đồng mà sinh ra sự phân biệt sai lầm về dân tộc thượng đẳng, dân tộc thấp kém, từ đó mà sinh ra sự phân biệt chủng tộc. Thế giới này của chúng ta là một ví dụ rất rõ ràng, có cao có thấp, nên có kẻ này cao sang, người kia thấp kém. Người

thượng đẳng ý vào ưu thế mà ức hiếp người nhỏ yếu, vì vậy mà chiến tranh không dứt, thị phi khởi mãi.

Thị phi sanh khởi thì mãi chìm đắm trong tam hữu (tam giới), ý mạnh hiệp yếu, tàn sát người vô tội, tạo tội nghiệp không ngừng, trở thành ác ma, lại đọa vào trong sanh tử nơi ba cõi không thể ra khỏi. Thế nên Như Lai khởi tâm đại bi, phát thệ nguyện đại bi bình đẳng, nguyện nhân dân trong cõi nước đều là thân kim sắc, ba mươi hai tướng, đoan trang nghiêm chánh, minh khiết thanh tịnh, thấy đồng một loại, không có sai biệt. Vì vậy thế giới Tây Phương Cực Lạc không có duyên thị phi cao thấp mà thoái chuyển.

Nguyện thứ sáu: nguyện có túc mạng thông.

Nguyện văn là: **Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, tự tri vô lượng kiếp thời túc mạng, sở tác thiện ác.**

Khi con thành Phật, tất cả chúng sanh sanh về nước con, tự biết túc mạng, các việc thiện ác đã làm trong vô lượng kiếp.

Ý nghĩa của nguyện này là, mỗi một người sanh về thế giới Cực Lạc đều có thể biết túc mạng của bản thân trong vô lượng kiếp đến nay. Túc là túc thế, nghĩa là đời quá khứ, thường gọi là đời trước. Biết tất cả việc thiện, việc ác đã làm trong nhiều đời quá khứ, gọi là túc mạng thông. Đây là nguyện thứ sáu: túc mạng thông.

Thông là gọi tắt của thần thông. Thâm sâu thần bí đặc dị, không thể lường thì gọi là thần. Ân tàng trong sự thần kỳ, tất cả hành động người khác không thể phát hiện được, không thể suy đoán, không cách nào dự tính được thì gọi là thần. Làm việc gì cũng không bị ngăn ngại, tức là không có chỗ nào bị tắc nghẽn không thông, tự tại vô ngại tức là động tác tự do, không có chướng ngại thì gọi là thông.

Túc mạng, thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, thần túc, lậu tận là lục thông. Trong đó chỉ có thần thông thứ sáu (lậu tận thông) thì chỉ có bậc thánh sở hữu, chỉ có bậc thánh mới có thể chứng. Ngoại đạo dẫu có tu đến đâu chỉ có thể sanh đến trời Phi Tướng Phi Phi Tướng, không thể chứng lậu tận thông. Nếu chứng lậu tận thì không còn phần đoạn sanh tử luân hồi trong lục đạo, cho nên chỉ có bậc thánh mới có.

Năm thần thông phía trước là thần thông ở tiểu phàm, phàm phu cũng có, Tiểu thừa cũng có, thậm chí yêu ma quỷ quái đều có. Bốn con vật ở phương Bắc là Hoàng,

Bạch, Hồ, Liễu (Hoàng là con chồn lông vàng, Bạch là con nhím, Hồ là con cáo, Liễu là con rắn), chúng đều có thể đắc được một chút tà thông. Thế nên Phật giáo không cho phép người tu hành phô trương thần thông, bởi vì những thần thông đó yêu ma quỷ quái cũng có thể có, chúng bày chuyện huyền hoặc gạt người, phô trương dụ hoặc người đời, phỉ báng pháp, gây họa cho người, nguy hại nghiêm trọng. Vì vậy trong Phật pháp cấm phô trương thần thông, nếu thật sự có thần thông thì thông thường chỉ hiện ra một chút trước khi tịch diệt, chứ không cho phép phô trương.

Thần thông chỉ là “thánh mạt biên sự”, là việc bên lề sau chót trong đạo thánh. Nếu so sánh với trí tuệ thì nó là phần thứ yếu trong thứ yếu, trên thực tế không thể sánh bằng. Nếu không xem trọng trí tuệ mà chú trọng thần thông thì đó là bỏ gốc theo ngọn, nếu cứ như vậy mãi ắt lạc vào đường ma.

Bên cạnh chúng ta cũng có người ưa thích thần thông, hâm mộ thần thông, truy cầu thần thông, có được một chút xiu thần thông thì dương dương tự đắc, cho rằng chính mình tài giỏi biết bao. Sai rồi! Hãy mau mau quay đầu, kìm cương ngựa bên bờ vực thẳm, quay đầu là bờ, đừng để rơi vào ma cảnh, cùng đường hết cách càng đi càng xa. Nếu bạn ưa thích thần thông, tôi khuyên bạn hãy thật thà niệm A-di-đà Phật, thần thông trong câu Phật hiệu này vô lượng vô biên, đó là thần thông đích thực.

Lậu tận thì phải đoạn kiến tư hoặc. Chứng Sơ quả thì phải đoạn kiến hoặc. Kiến hoặc chính là thân kiến, biên kiến, kiến thủ, giới thủ, tà kiến, tham, sân, si, mạn, nghi. Tư hoặc là tham sân si mạn. Phải đoạn hết thấy tham sân si mạn của trời Sắc giới, trời Vô Sắc giới thì mới chứng A-la-hán, đó chính là ra khỏi Tam giới theo chiều dọc, con đường tu hành này rất gian nan.

Vãng sanh thế giới Cực Lạc là ra khỏi Tam giới theo chiều ngang nên được gọi là đạo dễ hành. Người vãng sanh thế giới Cực Lạc do được sự gia bị của nguyện lực Di-đà, hễ sanh đến thế giới Cực Lạc thì đầy đủ thần thông, đồng thời so với thần thông mà ngoại đạo phàm phu đạt được còn lớn hơn nhiều. So với [thần thông của] chánh đạo Tiểu thừa đạt được từ Thiên định cũng còn lớn hơn.

Sách Sự Tán nói: “Tam minh tự nhiên thừa Phật nguyện, chấp tay khoanh khắc chứng thần thông”. Do lấy hồng nguyện của Di-đà làm tăng thượng duyên, cho nên thần thông vượt hơn quy cách thông thường.

Thần thông là tự tánh, không phải cầu bên ngoài
Thứ thật không cầu được, thứ giả bị nó hại.
Truy cầu thần thông giả, thì sa vào đăm lầy
Làm chút ít trò bịp, để lừa gạt người khác
Hại người nhưng hại mình, thật sự chẳng lợi lạc.
Khuyên người mau tỉnh giấc, mau gấp niệm Di-đà.
Học Phật đi đường chánh, phải có chánh tri kiến.
Trí tuệ hiện tiền rồi, thần thông lớn vô biên.

Xin kể cho các đồng tu câu chuyện về ngài Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên hiện thị thần thông.

Theo truyền thuyết thì trong đời quá khứ ngài Mục-kiền-liên là một người đánh cá, bắt cá để mưu sinh. Một ngày nọ, ngài nhìn thấy một vị Bích-chi Phật đang đi trên đường đầy đủ oai nghi, cử chỉ an tường nên sanh khởi tâm cung kính, mời về nhà cúng dường thức ăn. Sau bữa ăn, Bích-chi Phật bay vút lên không trung, bay sang trái sang phải, hoặc trước hoặc sau, trên dưới vô ngại, ngài sanh tâm hoan hỷ, phát nguyện đời sau cầu đắc thần thông. Vì vậy đời này, trong số đệ tử Phật, ngài là vị thần thông đệ nhất.

Khi ngài Xá-lợi-phất giám sát công trình tinh xá Kỳ Viên, thủ lĩnh ngoại đạo là Lao Độ Sai yêu cầu thi triển thần thông. Xá-lợi-phất hiện ra mười tám biến thần thông, dành được thắng lợi chung cuộc, để lại ấn tượng sâu sắc cho nhân dân thành Xá-vệ, ngài được tôn xưng là tôn giả có đại trí tuệ, đại thần thông.

Một lần khác vào ngày rằm, đức Phật thuyết giới cho chư tỳ-kheo bên hồ A Nậu Đạt. Trong chỗ ngồi thiếu vắng ngài Xá-lợi-phất, Phật bảo Mục-kiền-liên đến thành Xá-vệ mời Xá-lợi-phất về. Mục-kiền-liên hiện thần túc thông, cho rằng nhất định sẽ đến trước Xá-lợi-phất. Khi ngài về tới thì thấy Xá-lợi-phất đã ngồi kiết già bên cạnh Phật. Mục-kiền-liên hỏi Phật, con từ tinh xá Kỳ Viên trở về rõ ràng đi trước Xá-lợi-phất, sao ngài ấy lại đến đây trước con, lẽ nào con đã mất thần túc thông rồi sao? Phật nói, Mục-kiền-liên, ông có đại thần thông, bây giờ ông có thể hiện ra thần thông trong đại chúng, khởi phát tín tâm cho hàng sơ học. Mục-kiền-liên tức thời một chân dẫm trên địa cầu, một chân dẫm lên Phạm thiên, khiến đại địa chấn động, được đại chúng tán thán.

Mục-kiền-liên thần thông đệ nhất vì sao lại bị ngoại đạo làm hại? Vì sao ngài không dùng thần thông để tránh sự hãm hại của ngoại đạo? Phật nói, thần thông không cự nổi nghiệp lực, nhục thể là vô thường, nghiệp báo thì phải chấm dứt. Trong đời quá khứ ngài tạo nghiệp bắt cá, không biết có bao nhiêu sanh mạng mất trong tay ngài. Đối với người giác ngộ mà nói, chết là kết quả của sự sống, chẳng có gì đáng sợ, Mục-kiền-liên vì pháp mà hiến thân, tuy chết rồi mà giống như còn sống. Bởi vì ngài dùng sắc thân ngăn ngại của mình đổi lấy chân lý vô hạn, xứng đáng được gọi là nhân vật vĩ đại, dùng sinh mạng của mình phụng hiến cho chân lý.

Xin hãy ghi nhớ ba câu này: thần thông không cự nổi nghiệp lực, nhục thể là vô thường, nghiệp báo thì phải chấm dứt. Tôi bổ sung thêm một câu: thần thông không thể giải quyết vấn đề sanh tử luân hồi.

Tiết học hôm nay xin giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người, A-di-đà Phật!